| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CHƠN THÀNH**<br>**TỈNH BÌNH PHƯỚC** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Bản án số: 07/2019/HNGĐ-ST<br>Ngày: 20/5/2019<br>V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con | |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Võ Văn Vân

*Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông Phạm Xuân Đính

2. Bà Hồ Thị Xuân Thiều

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Vũ Thị Vi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành tham gia phiên toà:*** Ông Trương Văn Sa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 85/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2019 về "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 14/QĐST-HPT ngày 13/5/2019 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Anh **Ong Chấn Q**, sinh năm 1980

Địa chỉ: 25/3B, lầu 2, Phạm Đ, phường L, quận N, thành phố Hồ Chí Minh.

* Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Trà M**, sinh năm 1984

Địa chỉ: 121, tổ 9, khu phố 2, thị trấn Ch, huyện Chơn T, tỉnh Bình Phước

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 31 tháng 7 năm 2018. Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Ong Chấn Q trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: sau thời gian tìm hiểu anh Q và chị M năm 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND phường 1, thị xã Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long theo đúng quy định pháp luật.Trước khi chung sống cả hai còn độc thân, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc.

Trong quá trình chung sống vợ chồng cũng có xẩy ra cãi vã nhưng không thường xuyên. Nguyên nhân xẩy ra mâu thuẫn là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp. Do vợ chồng cải vã, không thể tìm thấy tiếng nói chung nên đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, hai vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa, cũng ít khi nói chuyện với nhau, chỉ liên lạc vì con chứ không còn tình cảm với nhau. Nay anh Q xác định tình tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh Q được ly hôn với chị Nguyễn Thị Trà M.

Về con chung: Anh Q và chị M có 02 con chung tên Ong Gia H, sinh ngày 8/5/2011 và Ong Gia T, sinh ngày 17/11/2014. Hiện các con đang sống với chị M. Khi ly hôn anh Q đồng ý giao hai con chung cho chị M nuôi dưỡng và anh Q cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi con 2.500.000 đồng/tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng là vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu cấp dưỡng khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Về tài sản chung: không có

Về nợ chung: không có

Ngoài ra, anh Q không có yêu cầu gì thêm.

*Theo biên bản lấy lời khai ngày 12/4/2019 chị Nguyễn Thị Trà M trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị M thống nhất với anh Q về quan hệ hôn nhân, thời gian đăng ký kết hôn, quá trình sống chung. Chị M cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng cũng có xẩy ra cãi vã. Cách đây khoảng năm 2016 do anh Q có quan hệ với người phụ nữ khác nên về nhà thường kiếm chuyện với vợ con rồi bỏ nhà đi, không quan tâm tới vợ con. Cũng từ thời điểm năm 2016 anh Q bỏ nhà ra ngoài sống nên vợ chồng sống ly thân từ đó cho tới nay. Trong thời gian sống ly thân, hai vợ chồng không còn quan tâm nhau, anh Q chỉ thỉnh thoảng về thăm con. Trước yêu cầu ly hôn của anh Q thì chị M đồng ý ly hôn vì vợ chồng sống ly thân đã lâu, không còn tình cảm, có tiếp tục chung sống cũng không có hạnh phúc.

Về con chung: Chị và anh Q có 02 con chung tên Ong Gia Hân, sinh ngày 8/5/2011 và Ong Gia Tuệ, sinh ngày 17/11/2014. Hiện các con đang sống với chị M. Chị M đồng ý khi vợ chồng ly hôn thì chị M nuôi hai con chung và anh Q cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi con 2.500.000 đồng/tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: không có

**Tại phiên tòa:**

- Nguyên đơn: Anh Ong Chấn Q có đơn xin xét xử vắng mặt.
- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Trà M có đơn xin xét xử vắng mặt
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành phát biểu ý kiến.

+ Việc chấp hành theo quy định pháp luật tố tụng

Về thành phần tham gia xét xử: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán và Hội đồng xét xử:

Tòa án lập biên bản nhận đơn khởi kiện đúng quy định tại Điều 191 Bộ luật tố tụng dân sự. Tiến hành thụ lý vụ án phân công thẩm phán giải quyết đúng quy định tại Điều 195, Điều 197 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp trong vụ án Ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành thụ lý được định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 BLTTDS, việc Tòa án nhân dân huyện Chơn thành thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền.

Thủ tục tiến hành phiên họp kiểm tra về giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải  đảm bảo quy định tại Điều 206 đến Điều 211 BLTTDS

Thời hạn chuẩn bị xét xử: Đúng quy định tại Điều 203, Điều 233 BLTTDS

Quyết định đưa vụ án ra xét xử: Nội dung và hình thức đảm bảo quy định tại Điều 220 BLTTDS

Về tống đạt văn bản tố tụng: Đúng quy định tại Điều 170, Điều 171, Điều 208 BLTTDS

Về thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát: Đảm bảo đúng quy định tại điều 220 BLTTDS

Về thu thập chứng cứ: Đúng nguyên tắc về việc xác minh, thu thập chứng cứ quy định tại điều 97, 98 BLTTDS

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Hội đồng xét xử thực hiện đúng định pháp luật của BLTTDS về phiên tòa sơ thẩm

+ Việc tuân thủ pháp luật của những người tham gia tố tụng:

Đối với đương sự: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 73 và Điều 234 BLTTDS

+ Quan điểm về giải quyết vụ án:

Vụ án thuộc trường hợp kiểm sát viên phải tham gia phiên tòa theo quy định tại Điều 21, Điều 97 BLTTDS

Qua nghiên cứu hồ sơ, tài liệu xét thấy: Anh Ong Chấn Q và chị Nguyễn Thị Trà M chung sống với nhau vào năm 2009, có đăng lý kết hôn nên hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp. Trong quá trình chung sống hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, sống ly thân đã lâu, hôn nhân giữa anh Q và chị M không hòa hợp, tình cảm vợ

chồng còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh Q yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị M và chị M cũng đồng ý.

Căn cứ Điều 9, Điều 51, 56 luật hôn nhân và gia đình

Căn cứ vào lời khai nguyên đơn, bị đơn và các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử cho anh Ong Chấn Q được ly hôn với chị Nguyễn Thị Trà M.

Về con chung: đề nghị Hội đồng xét xử giao hai con chung Ong Gia H, sinh ngày 8/5/2011 và Ong Gia T, sinh ngày 17/11/2014 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con mỗi con 2.500.000 đồng/ tháng, bắt đầu từ khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí nguyên đơn chịu theo quy định của pháp luật

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện và yêu cầu tại phiên tòa của nguyên đơn anh Ong Chấn Q, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc "*Ly hôn*" theo quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do bị đơn chị Nguyễn Thị Trà M có nơi cư trú tại khu phố 2, thị trấn Chơn Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn Ong Chấn Q, bị đơn chị Nguyễn Thị Trà M nhưng cả hai có đơn xin xét xử vắng mặt do đó căn cứ khoản 1 Điều 228 Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

***Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Ong Chấn Q, Hội đồng xét xử xét thấy:***

[2] Anh Ong Chấn Q và chị Nguyễn Thị Trà M tự nguyện sống chung với nhau từ năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 1, thị xã Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long theo đúng quy định pháp luật nên hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án anh Q và chị M đều thống nhất vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, hai vợ chồng sống ly thân đã lâu, không còn quan tâm nhau nữa. Nay anh Q yêu cầu ly hôn thì chị M đồng ý vì tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống. Xét thấy, giữa anh Q và chị M sống ly thân đã lâu, không còn quan tâm nhau nữa và cũng không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ

lẫn nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của anh Q.

[4] Về con chung: có 02 con chung tên Ong Gia H, sinh ngày 8/5/2011 và Ong Gia T, sinh ngày 17/11/2014. Hiện các con đang sống với chị M. Anh Q đồng ý cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi con 2.500.000 đồng/ tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng là vào 15 hàng tháng, bắt đầu từ khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Chị M cũng đồng ý với yêu cầu của anh Q nuôi hai con chung và mức cấp dưỡng. Xét thấy, việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử giao 02 con chung cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con mỗi con 2.500.000 đồng/ tháng, bắt đầu từ khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*:* Nguyên đơn anh Ong Chấn Q phải chịu là 300.000đồng. Án phí cấp dưỡng anh Q phải chịu 300.000 đồng.

*Vì các lẽ nêu trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 143, Điều 144, Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Ong Chấn Q

1. *Về hôn nhân*: anh Ong Chấn Q được ly hôn với chị Nguyễn Thị Trà M. Giấy chứng nhận kết hôn số 34, quyển số 01 do UBND phường 1, thị xã Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long cấp năm 2009 không còn có giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Giao hai con chung Ong Gia H, sinh ngày 8/5/2011 và Ong Gia T, sinh ngày 17/11/2014 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con mỗi con 2.500.000 đồng/ tháng, bắt đầu từ khi bản án của Tòa án có hiệu lực cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không có

4. *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Anh Ong Chấn Q phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006480 ngày 10/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận 5, thành phố Hồ Chí Minh. Anh Q phải tiếp tục nộp số tiền 300.000 đồng án phí cấp dưỡng.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***
- VKSND huyện Chơn Thành;
- Chi cục THADS huyện Chơn Thành;
- UBND phường 1-TX Vĩnh Long-Vĩnh Long
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**ĐÃ KÝ**

**VÕ VĂN VÂN**